BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
KE91063: THƯƠNG MẠI VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ
(INTERNATIONAL TRADE AND INTEGRATION)

I. Thông tin về học phần

- Học kì:1
- Tín chỉ: **Tổng số tín chỉ 3 (Lý thuyết 3 - Thực hành 0)**
- Giờ học tập:

Hoạt động học tập	Giờ chuẩn (tiết)	Giờ thực tế (tiết)
Học lý thuyết trên lớp	*41*	*41*
Làm bài tập trên lớp		*0*
Thuyết trình và thảo luận trên lớp	*4*	*4*
Thực hành/thực tập/thí nghiệm trong trường		*0*
Thực tập/thực tế ngoài trường		*0*
Kiểm tra đánh giá		*3*
Giờ tự học		*102*
Tổng số tiết	***45***	***150***

- Đơn vị phụ trách:
  - Bộ môn: Marketing
  - Khoa: Kế toán và Quản trị kinh doanh
- Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương ☒		Cơ sở ngành □		Chuyên ngành □			
				Chuyên sâu 1 □		Chuyên sâu … □	
Bắt buộc ☒	Tự chọn □	Bắt buộc □	Tự chọn □	Bắt buộc □	Tự chọn □	Bắt buộc □	Tự chọn □

- Học phần học song hành:
- Học phần tiên quyết:
- Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Anh ☐ Tiếng Việt ☒

II. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO), mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

2.1. Các chuẩn đầu ra và chỉ báo chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PI) mà học phần đóng góp

Bảng 1. Mức độ đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của CTĐT

Chuẩn đầu ra của CTĐT	Chỉ báo chuẩn đầu ra của CTĐT	Mức độ đóng góp của học phần cho Chuẩn đầu ra của CTĐT
Kiến thức chung		
PLO1. Áp dụng kiến thức khoa học tự nhiên, kinh tế - chính trị - xã hội, pháp luật, sinh thái, môi trường và sự hiểu biết về các vấn đề đương đại trong lĩnh vực chuyên môn	PI1.2. Áp dụng kiến thức kinh tế - chính trị - xã hội, pháp luật trong lĩnh vực chuyên môn	P
	PI1.3. Áp dụng sự hiểu biết về các vấn đề đương đại trong trong lĩnh vực chuyên môn	P
Kỹ năng chung		
PLO5. Giao tiếp đa phương tiện, đa văn hóa, sử dụng hiệu quả công nghệ thông tin và ngoại ngữ trong lĩnh vực chuyên môn	PI5.1. Ứng xử phù hợp với các bên có liên quan trong môi trường làm việc chuyên nghiệp đa văn hóa, đa ngôn ngữ	P
	PI5.2. Sử dụng hiệu quả công nghệ thông tin, công nghệ số và các thiết bị đa phương tiện trong công việc chuyên môn.	I
	PI5.3. Sử dụng tiếng Anh đạt trình độ bậc 3/6 khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam hoặc tương đương	I
Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
PLO9. Thể hiện ý thức học tập suốt đời, tinh thần khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo.	PI9.1. Thể hiện thói quen tự học, tự nghiên cứu, nâng cao trình độ chuyên môn	I

2.2. Mục tiêu của học phần

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức đại cương về thương mại và hội nhập quốc tế, tài chính trong thương mại và hội nhập quốc tế, các vấn đề sản xuất nông sản và thực phẩm cho thương mại và hội nhập quốc tế; giúp sinh viên nâng cao kỹ năng ứng xử, giao tiếp hiệu quả với các bên liên quan trong môi trường làm việc đa văn hóa, đa ngôn ngữ; sử dụng hiệu quả công nghệ thông tin và tiếng Anh (đạt trình độ bậc 3/6) trong tìm kiếm, phân tích tình huống kinh doanh quốc tế; từ đó giúp sinh viên phát triển phương pháp tự học, thích ứng linh hoạt với công việc chuyên môn trong môi trường toàn cầu hóa từ 1 đến 3 năm sau khi tốt nghiệp.

2.3. Chuẩn đầu ra và chỉ báo chuẩn đầu ra của học phần (CI)

Bảng 2. Chuẩn đầu ra và chỉ báo chuẩn đầu ra học phần

Chuẩn đầu ra của học phần	Chỉ báo chuẩn đầu ra học phần	Chỉ báo chuẩn đầu ra của CTĐT
Kiến thức		
CLO1. Phân tích được những nền tảng, nguyên tắc và quy tắc pháp lý về thương mại và hội nhập quốc tế trong bối cảnh toàn cầu hóa của các đơn vị kinh doanh.	CI 1.1. Phân tích nội dung, ý nghĩa của hội nhập và môi trường thương mại quốc tế	PI 1.2. Áp dụng kiến thức kinh tế - chính trị - xã hội, pháp luật trong lĩnh vực chuyên môn
	CI 1.2. Phân tích nguyên tắc, quy tắc và hoạt động của các tổ chức, hiệp định thương mại quốc tế	
CLO2. Vận dụng được các kiến thức chuyên môn đương đại vào việc hoạch định, thâm nhập thị trường và sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp nông nghiệp/thực phẩm	CI 2.1. Vận dụng quy trình hoạch định kinh doanh để lựa chọn phương thức thâm nhập thị trường quốc tế	PI 1.3. Áp dụng sự hiểu biết về các vấn đề đương đại trong trong lĩnh vực chuyên môn
	CI 2.2. Vận dụng các tiêu chuẩn sản xuất nông sản và thực phẩm vào thực tiễn thương mại và hội nhập quốc tế	
Kỹ năng		
CLO3. Giao tiếp và ứng xử phù hợp với các bên liên quan trong môi trường làm việc chuyên nghiệp đa văn hóa về thương mại quốc tế	CI 3.1. Giao tiếp hiệu quả để trao đổi các vấn đề về thương mại và hội nhập quốc tế với các bên liên quan.	PI 5.1. Ứng xử phù hợp với các bên có liên quan trong môi trường làm việc chuyên nghiệp đa văn hóa, đa ngôn ngữ
	CI 3.2. Phối hợp làm việc nhóm để giải quyết các vấn đề thực tiễn trong thương mại và hội nhập quốc tế	
CLO4. Sử dụng hiệu quả công nghệ thông tin, công nghệ số và các thiết bị đa phương tiện để thu thập, tổng hợp và trình bày các vấn đề thương mại quốc tế	CI 4.1. Sử dụng công nghệ thông tin để tìm kiếm và thu thập dữ liệu về thương mại và hội nhập quốc tế	PI 5.2. Sử dụng hiệu quả công nghệ thông tin và các thiết bị đa phương tiện trong công việc chuyên môn
	CI 4.2. Sử dụng các công cụ số phù hợp để tổng hợp, lưu trữ và trình bày thông tin thương mại quốc tế	
CLO5. Sử dụng được tiếng Anh đạt trình độ bậc 3/6 trong việc đọc hiểu tài liệu và trao đổi thuật ngữ chuyên ngành thương mại quốc tế	CI 5.1. Đọc hiểu được các tài liệu tiếng Anh cơ bản về thương mại và hội nhập quốc tế	PI 5.3. Sử dụng tiếng Anh đạt trình độ bậc 3/6 khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam hoặc tương đương
Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
CLO6. Thể hiện thói quen tự học, tự nghiên cứu và cập	CI 6.1. Chủ động tìm kiếm và cập nhật thông tin mới về thương mại	PI 9.1. Thể hiện thói quen tự học, tự nghiên

Chuẩn đầu ra của học phần	Chỉ báo chuẩn đầu ra học phần	Chỉ báo chuẩn đầu ra của CTĐT
nhật thông tin về lĩnh vực thương mại quốc tế để nâng cao trình độ	và hội nhập quốc tế	cứu, nâng cao trình độ chuyên môn
	CI 6.2. Thể hiện thói quen tự học và tự nghiên cứu các vấn đề chuyên môn	

II. Nội dung tóm tắt của học phần

KE91063. Thương mại và hội nhập quốc tế (International Trade and Integration) (3TC: 3-0-102). Học phần này gồm các chương: Hội nhập quốc tế; Thương mại quốc tế trong thời kỳ hội nhập; Hệ thống Thương mại quốc tế; Hoạch định và cơ cấu tổ chức kinh doanh quốc tế; Thâm nhập thị trường quốc tế; Tài chính trong thương mại và hội nhập quốc tế; Sản xuất nông sản cho thương mại và hội nhập quốc tế; Sản xuất thực phẩm cho thương mại và hội nhập quốc tế

IV. Phương pháp giảng dạy và học tập

4.1. Phương pháp giảng dạy

- Phương pháp thuyết giảng
- Dạy học dựa trên vấn đề
- Thảo luận nhóm

4.2. Phương pháp học tập

- Lắng nghe thuyết giảng
- Học tập giải quyết vấn đề
- Thảo luận nhóm

V. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuyên cần: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải thực hiện đúng quy định về điểm danh, và làm các yêu cầu của giáo viên phụ trách học phần.
- Chuẩn bị cho bài giảng: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải ôn lại bài cũ và chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp, cũng như làm các bài tập, thảo luận theo từng nội dung của học phần.
- Thảo luận và trả lời câu hỏi: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tích cực thảo luận và nêu câu hỏi về các chủ đề của học phần; tích cực tham gia thảo luận và trả lời các câu hỏi của giảng viên
- Đánh giá giữa kì: Bài tập nhóm
- Thi cuối kì: Trắc nghiệm

VI. Phương pháp đánh giá

6.1. Thang điểm: 10

6.2. Phương pháp đánh giá

Bảng 3. Kế hoạch đánh giá và trọng số điểm

Hoạt động đánh giá	Chuẩn đầu ra của học phần được đánh giá	Chỉ báo chuẩn đầu ra học phần được đánh giá	Điểm số của hoạt động đánh giá phân bổ cho từng Chỉ báo chuẩn đầu ra học phần được đánh giá	Trọng số của chỉ báo chuẩn đầu ra học phần trên điểm toàn phần (%)	Trọng số của hoạt động đánh giá (%)	Thời gian/ Tuần học
(1)	**(2)**	**(3)**	**(4)**	**(5) = (4)*(6)/10**	**(6)**	**(7)**
Đánh giá chuyên cần					**10**	
Tham dự lớp	CLO6	CI6.1.	5	5	10	1-9
		CI6.2.	5	5		
Đánh giá thường xuyên					**30**	
Bài tập nhóm	CLO2	CI2.1.	2	6	30	1-9
		CI2.2.	2	6		
	CLO3	CI3.1	2	6		
		CI3.2.	1	3		
	CLO4	CI4.1	1	3		
		CI4.2	1	3		
	CLO5	CI5.1.	1	3		
Đánh giá cuối kì					**60**	
Thi kết thúc học phần	CLO1	CI1.1	1	6	60	Theo lịch HV
	CLO1	CI1.2.	1	6		
		CI1.3.	2	12		
	CLO1	CI1.4	2	12		
		CI1.5.	2	12		
	CLO1	CI1.6	2	12		
Tổng				**100%**	**100%**	

6.3. Rubric dùng cho các hoạt động đánh giá định tính

Rubric 1: Đánh giá tham dự lớp

Chỉ báo chuẩn đầu ra học phần được đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Hệ số của tiêu chí đánh giá	Thang đánh giá cho điểm			
			Tốt 8.5 – 10 điểm	**Khá 6.5 – 8.4 điểm**	**Trung bình 4.0 – 6.4 điểm**	**Kém 0 – 3.9 điểm**
CI6.1. Chủ động tìm	Khả năng tìm kiếm và cập	5	Rất chủ động tìm kiếm,	Có chủ động tìm kiếm và	Thỉnh thoảng có	Không chủ động tìm

kiếm và cập nhật thông tin mới về thương mại và hội nhập quốc tế	nhật thông tin thực tiễn		thường xuyên mang đến lớp và phân tích sâu sắc các sự kiện, thông tin mới nhất về thương mại và hội nhập quốc tế.	chia sẻ thông tin, sự kiện mới về thương mại quốc tế nhưng phân tích, đánh giá chưa thực sự sâu sắc.	cập nhật thông tin mới khi giảng viên yêu cầu, nhưng thông tin chưa tiêu biểu hoặc chưa đa dạng.	kiếm thông tin, không thể chia sẻ hoặc cập nhật thông tin về thương mại quốc tế khi được yêu cầu.
CI6.2. Thể hiện khả năng tự học và tự nghiên cứu các vấn đề chuyên môn	Mức độ tự học, tự nghiên cứu và chuẩn bị bài trước khi lên lớp	5	Chuẩn bị bài trước 100%, tự nghiên cứu xuất sắc các vấn đề chuyên môn; luôn sẵn sàng và trả lời chính xác, sắc bén các câu hỏi mở rộng của giảng viên.	Có chuẩn bị bài trước, thể hiện tốt khả năng tự học; trả lời được đa số các câu hỏi chuyên môn cơ bản và mở rộng của giảng viên.	Mức độ chuẩn bị bài và tự học ở mức độ vừa đủ; chỉ trả lời được một số ít các câu hỏi chuyên môn ở mức cơ bản đơn giản.	Không chuẩn bị bài trước, không thể hiện được sự tự học/tự nghiên cứu; trốn tránh hoặc không trả lời được các câu hỏi chuyên môn.

Rubric 2. Đánh giá TIỂU LUẬN/Báo cáo thu hoạch

Chỉ báo chuẩn đầu ra học phần được đánh giá	**Tiêu chí đánh giá**	**Hệ số của tiêu chí đánh giá**	**Thang đánh giá cho điểm**			
			Tốt 8.5 – 10 điểm	**Khá 6.5 – 8.4 điểm**	**Trung bình 4.0 – 6.4 điểm**	**Kém 0 – 3.9 điểm**
CI 2.1. Vận dụng quy trình hoạch định kinh doanh để lựa chọn phương thức thâm nhập thị trường quốc tế	Kiến thức về yêu cầu của thị trường quốc tế	2	Phân tích rất rõ ràng, toàn diện và sâu sắc các vấn đề thực tiễn về yêu cầu của thị trường; đánh giá tầm quan trọng của vấn đề xuất sắc.	Phân tích khá rõ ràng và tương đối đầy đủ các vấn đề về yêu cầu của thị trường; đánh giá được tầm quan trọng của vấn đề ở mức khá.	Phân tích vấn đề yêu cầu của thị trường ở mức cơ bản, đôi chỗ còn chung chung; đánh giá tầm quan trọng chưa nổi bật.	Phân tích sơ sài, không làm rõ được vấn đề yêu cầu của thị trường; không thấy được tầm quan trọng của vấn đề.
CI 2.2. Vận dụng các tiêu chuẩn	Kiến thức về năng lực sản	2	Phân tích rất rõ ràng, toàn diện và sâu	Phân tích khá rõ ràng và tương đối đầy	Phân tích vấn đề sản xuất nông sản ở	Phân tích sơ sài, sai lệch kiến thức

sản xuất nông sản và thực phẩm vào thực tiễn thương mại và hội nhập quốc tế	xuất nông sản và thực phẩm		sắc các vấn đề thực tiễn về sản xuất nông sản phục vụ hội nhập.	đủ các vấn đề về sản xuất nông sản phục vụ hội nhập.	mức cơ bản, đôi chỗ còn thiếu logic.	hoặc không làm rõ được vấn đề sản xuất thực phẩm
CI 3.1. Giao tiếp hiệu quả để trao đổi các vấn đề về thương mại và hội nhập quốc tế với các bên liên quan.	Lập luận và trình bày quan điểm lý thuyết	2	Lập luận hoàn toàn chặt chẽ, logic; trình bày quan điểm lý thuyết cực kỳ thuyết phục và phù hợp với thực tiễn.	Lập luận khá chặt chẽ, logic; trình bày quan điểm lý thuyết phù hợp, chỉ còn vài sai sót nhỏ không đáng kể.	Lập luận tương đối logic nhưng chưa thật sự chặt chẽ; trình bày quan điểm lý thuyết ở mức cơ bản.	Lập luận lỏng lẻo, thiếu logic; trình bày sai hoặc không rõ quan điểm lý thuyết
CI 3.2. Phối hợp làm việc nhóm để giải quyết các vấn đề thực tiễn trong thương mại và hội nhập quốc tế	Kỹ năng làm việc nhóm & giải quyết vấn đề	1	Phối hợp nhóm cực kỳ hiệu quả, phân công công việc rõ ràng, mọi cá nhân đều đóng góp tốt để giải quyết trọn vẹn vấn đề.	Có sự phối hợp và phân công trong nhóm tốt, đa số thành viên hoàn thành nhiệm vụ và giải quyết được vấn đề chính.	Phối hợp nhóm ở mức trung bình, phân công chưa thật sự đồng đều, giải quyết vấn đề còn rời rạc.	Làm việc nhóm thiếu hiệu quả, ỷ lại, không thể phối hợp để giải quyết vấn đề
CI 4.1. Sử dụng công nghệ thông tin để tìm kiếm và thu thập dữ liệu về thương mại và hội nhập quốc tế	Kỹ năng thu thập dữ liệu	1	Sử dụng CNTT để tìm kiếm được nguồn tài liệu rất phong phú, đa dạng và có độ tin cậy/tính cập nhật rất cao.	Nguồn tài liệu tham khảo khá phong phú, có độ tin cậy và đáp ứng tốt yêu cầu thu thập thông tin.	Nguồn tài liệu tham khảo còn hạn chế, chủ yếu lấy từ các nguồn cơ bản, tính cập nhật chưa cao.	Thông tin thu thập nghèo nàn, sai lệch hoặc sử dụng nguồn tài liệu không đáng tin cậy
CI 4.2. Sử dụng các công cụ số phù hợp để tổng hợp, lưu trữ và	Cấu trúc bài và hình thức Format	1	Bố cục cực kỳ cân đối, hợp lý. Trình bày bằng công cụ số (Word/Power	Bố cục khá cân đối. Format cơ bản đúng yêu cầu (đạt 65-84%), có từ 5-	Bố cục tương đối cân đối. Format đôi chỗ chưa đúng quy định (đạt 40-	Bố cục lộn xộn, không cân đối. Format sai quy định hoàn toàn, trình

trình bày thông tin thương mại quốc tế			Point) đúng chuẩn format 100%, dưới 5 lỗi chính tả.	10 lỗi chính tả.	64%), có từ 11-15 lỗi chính tả.	bày cẩu thả (trên 15 lỗi chính tả).
CI 5.1. Đọc hiểu được các tài liệu tiếng Anh cơ bản về thương mại và hội nhập quốc tế	Khai thác tài liệu ngoại ngữ	1	Có tham khảo, trích dẫn và đọc hiểu xuất sắc nhiều tài liệu chuyên ngành bằng tiếng Anh để làm phong phú bài viết.	Có sử dụng tài liệu tham khảo tiếng Anh và trích dẫn khá chính xác, hỗ trợ tốt cho bài viết.	Có nhắc đến/liệt kê tài liệu tiếng Anh nhưng chưa cho thấy sự tham khảo sâu vào nội dung bài.	Hoàn toàn không sử dụng hoặc dịch sai nghiêm trọng tài liệu tiếng Anh chuyên ngành.

VII. Giáo trình/tài liệu tham khảo

7.1. Giáo trình/Bài giảng

1. Bài giảng Hội nhập và thương mại quốc tế, 2024.
2. Chu Thị Kim Loan, Nguyễn Văn Hướng, Nguyễn Văn Phương, Nguyễn Hùng Anh, Nguyễn Trọng Tuynh, Giáo trình Kinh doanh quốc tế, 2023. NXB Học viện Nông nghiệp.
3. Nguyễn Văn Tiến, 2023. Giáo trình tài chính quốc tế. NXB Đại học Kinh tế quốc dân.
4. Hoàng Đức Thân, Nguyễn Văn Tuấn, 2018. Thương mại quốc tế. NXB Đại học Kinh tế quốc dân.

7.2. Tài liệu tham khảo

Tiếng Việt

1. Nguyễn Đức Hải, 2023. Thị trường thức ăn chăn nuôi Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế. VNU Journal of Economics and Business, Vol. 3, No. 3: 30-38
2. Phạm Thị Thanh Lê, 2022. Thanh toán thương mại quốc tế: Bài học từ những rủi ro
3. Huỳnh Ngọc Chương, Đinh Thị Nguyệt Ánh, Nguyễn Thị Phương, Trần Cao Quý, Nguyễn Quang Vinh, Bùi Minh Hằng, 2021. Lợi thế so sánh và cấu trúc xuất khẩu nông sản của Việt Nam dưới bối cảnh hội nhập thương mại quốc tế. Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ – Kinh tế-Luật và Quản lý, 5(3):1741-1753
4. Hà Thành Công, 2019. Tác động của vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài và thương mại quốc tế đến tăng trưởng kinh tế Việt Nam.
5. Lê Quang Thuận, 2018. Xu hướng mới về hội nhập KTQT, những vấn đề đặt ra đối với Việt Nam và khuyến nghị. Trong khuôn khổ Diễn đàn Hội nhập Kinh tế Quốc tế Việt Nam 2018. Truy cập từ: https://trungtamwto.vn/an-pham/12236-xu-huong-moi-ve-hoi-nhap-ktqt-nhung-van-de-dat-ra-doi-voi-viet-nam-va-khuyen-nghi
6. Ban Kinh tế Trung Ương, 2017. Hội thảo Phát triển nông nghiệp chất lượng, hiệu quả tại Việt Nam. Hà Nội, ngày 27 tháng 6 năm 2017.
7. Võ Thị Phương Nhung, Đỗ Thị Thúy Hằng, 2017. Chăn nuôi việt nam trong bối cảnh hội nhập - khó khăn và giải pháp. Tạp chí Khoa học và công nghệ lâm nghiệp số 3: 174 – 180.
8. Trần Thọ Đạt và Tô Trung Thành, 2016. An Ninh Tài Chính Tiền Tệ Của Việt Nam Trong Bối Cảnh Hội Nhập Quốc Tế. NXB chính trị quốc gia.

9. Nguyễn Đức Thành & Đinh Tuấn Minh, 2015. Thị trường lúa gạo Việt Nam: Cải cách để hội nhập – Cách tiếp cận cấu trúc thị trường. Nhà xuất Bản Hồng Đức.
10. Hà Văn Hội, 2013. Tham gia Cộng đồng Kinh tế ASEAN và những tác động đến thương mại quốc tế của Việt Nam. Vnu Journal Of Economics And Business 29.4.
11. Nguyễn Xuân Thiên, 2011. Giáo trình thương mại và hội nhập quốc tế. Trường Đại học kinh tế - Đại học quốc gia Hà Nội.
12. Nguyễn Minh Đức, 2009. Cơ hội phát triển từ những thách thức trong quá trình hội nhập quốc tế của ngành sản xuất cá tra Việt Nam. Hội thảo "Phát Triển Bền Vững Nghề Cá ở ĐBSCL – Những Thách Thức Trong Tương Lai" - Đồng Tháp - 05/06/2009

Tiếng Anh

13. Linh Nguyen Thi Phuong and Anh Vu Hai, 2023. Vietnam's participation in the global value chains: An empirical study on the automotive industry. Problems and Perspectives in Management, 21(2), 723-733. doi:10.21511/ppm.21(2).2023.64
14. Andrea Zimmermann & George Rapsomanikis, 2023. A chapter "Trade and sustainable food systems" (pg. 685-709). In "Science and Innovation for food system transformation". Springer link.
15. Aspenson, A., 2020. True cost for food system reform; an overview of true cost accounting literature and initiatives. John Hopkins Center for a Livable Future. https://www.fao.org/faostat/en/#data

VIII. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy	Phương pháp đánh giá	Chuẩn đầu ra của học phần được đánh giá
	Phần 1. Thương mại và hội nhập quốc tế căn bản			
1	**Chương 1: Hội nhập quốc tế** (5 tiết lý thuyết, 15 tiết tự học)			
	CĐR bài học (LLO) của chương 1: (Đóng góp cho: CLO1, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6) LLO1.1: Phân tích được khái niệm, nội dung và môi trường hội nhập thương mại quốc tế. LLO1.2: Thảo luận nhóm và trao đổi hiệu quả về các cơ hội, thách thức của hội nhập quốc tế đối với Việt Nam. LLO1.3: Sử dụng các công cụ số để tìm kiếm và tổng hợp thông tin về môi trường hội nhập. LLO1.4: Đọc hiểu được một số thuật ngữ tiếng Anh cơ bản liên quan đến hội nhập và toàn cầu hóa. LLO1.5: Chủ động tự cập nhật các tin tức, sự kiện mới nhất về hội nhập quốc tế của Việt Nam.	- Diễn giảng có kết hợp minh họa (Lecture with Illustration) - Dạy học giải quyết vấn đề (Problem solving) - Thảo luận (Discussion)	- Chuyên cần; - Bài tập/bài tập tình huống; - Thảo luận	**CLO1, CLO3, CLO4. CLO5, CLO6**
	A/* Các nội dung chính trên lớp: (5 tiết)*			

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy	Phương pháp đánh giá	Chuẩn đầu ra của học phần được đánh giá
	Nội dung giảng dạy lý thuyết: *(4,5 tiết)* **1.1. Giới thiệu về hội nhập quốc tế** 1.1.1. Khái niệm và ý nghĩa của hội nhập quốc tế 1.1.2. Cơ hội và thách thức của hội nhập quốc tế 1.1.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến hội nhập quốc tế 1.1.4. Nội dung hội nhập quốc tế - Hội nhập chính trị, quốc phòng, an ninh - Hội nhập kinh tế, tài chính - Hội nhập văn hóa-xã hội, giáo dục, khoa học-công nghệ và các lĩnh vực khác **1.2. Môi trường hội nhập thương mại quốc tế** 1.2.1. Khái niệm môi trường thương mại quốc tế 1.2.2. Các yếu tố thuộc môi trường thương mại quốc tế 1.2.3. Mục tiêu của phân tích môi trường thương mại quốc tế 1.2.4. Yêu cầu của việc phân tích môi trường thương mại quốc tế **1.3. Nội dung và phương pháp nghiên cứu môn học** 1.3.1. Nội dung môn học 1.3.2. Phương pháp nghiên cứu môn học **Nội dung semina/thảo luận:** *(0,5 tiết)* Thảo luận các yếu tố của môi trường thương mại quốc tế			
	***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(15 tiết)* - Các yếu tố thuộc môi trường thương mại quốc tế của một số ngành hàng chủ lực của Việt Nam tại thị trường châu Âu: + trái cây + thủy sản			
2	**Chương 2: Thương mại quốc tế trong bối cảnh hội nhập** (5 tiết lý thuyết, 15 tiết tự học)			
	CĐR bài học của chương 2: LLO2.1: Phân tích được đặc điểm, vai trò và động cơ tham gia thương mại quốc tế. LLO2.2: Phối hợp nhóm hiệu quả để thảo luận về xu hướng phát triển thương mại quốc tế của Việt Nam.	- Diễn giảng có kết hợp minh họa (Lecture with Illustration) - Dạy học	- Chuyên cần; - Bài tập/bài tập tình huống;	**CLO1, CLO3, CLO4. CLO5, CLO6**

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy	Phương pháp đánh giá	Chuẩn đầu ra của học phần được đánh giá
	LLO2.3: Sử dụng thiết bị CNTT để thu thập và trình bày các số liệu xuất nhập khẩu hàng hóa, dịch vụ. LLO2.4: Nhận diện và sử dụng được các thuật ngữ tiếng Anh chuyên ngành về thương mại quốc tế. LLO2.5 (đóng góp cho CLO6): Thể hiện khả năng tự nghiên cứu các học thuyết thương mại quốc tế theo hướng dẫn.	giải quyết vấn đề (Problem solving) - Thảo luận (Discussion)	- Thảo luận	
	A/* Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (5 tiết)* **Nội dung giảng dạy lý thuyết:** *(4,5 tiết)* **2.1. Tổng quan về thương mại quốc tế** 2.1.1. Khái niệm thương mại quốc tế 2.1.2. Sự hình thành và phát triển của thương mại quốc tế 2.1.3. Đặc điểm thương mại quốc tế 2.1.4. Các loại hình thương mại quốc tế 2.1.5. Các chủ thể liên quan đến thương mại quốc tế 2.1.6. Vai trò của thương mại quốc tế - Đối với quốc gia - Đối với doanh nghiệp **2.2. Động cơ thúc đẩy các quốc gia và doanh nghiệp tham gia thương mại quốc tế** 2.2.1. Động cơ bên trong 2.2.2. Động cơ bên ngoài **2.3. Thương mại quốc tế của Việt Nam giai đoạn 2012-2023** 2.3.1. Thương mại quốc tế hàng hóa của Việt Nam 2.3.2. Thương mại quốc tế dịch vụ của Việt Nam **2.4. Xu hướng phát triển thương mại quốc tế trong bối cảnh hội nhập và một số vấn đề đặt ra cho Việt Nam trong quá trình phát triển thương mại quốc tế** 2.4.1. Xu hướng phát triển thương mại quốc tế trong bối cảnh hội nhập 2.4.2. Cơ hội cho Việt Nam 2.4.3. Thách thức cho Việt Nam 2.4.4. Một số vấn đề đặt ra trong quá trình phát triển thương mại quốc tế			

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy	Phương pháp đánh giá	Chuẩn đầu ra của học phần được đánh giá
	Nội dung semina/thảo luận: *(0,5 tiết)* - Động cơ thúc đẩy Việt Nam tham gia thương mại quốc tế			
	***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(15 tiết)* Các học thuyết thương mại quốc tế			
3	**Chương 3. Hệ thống Thương mại quốc tế** (5 tiết lý thuyết, 15 tiết tự học)			
	CĐR bài học của chương 3: LLO3.1: Phân tích được nguyên tắc hoạt động của WTO và các hiệp định thương mại tự do (FTA). LLO3.2: Trình bày và bảo vệ được quan điểm khi thảo luận về vai trò của các tổ chức thương mại quốc tế. LLO3.3: Khai thác hiệu quả hệ thống internet để tra cứu các văn bản hiệp định đa phương, song phương. LLO3.4: Đọc hiểu được các tài liệu, bài báo tiếng Anh cơ bản viết về WTO và các FTA. LLO3.5: Tự học và chủ động tìm hiểu tiến trình gia nhập WTO của Việt Nam trước khi lên lớp.	- Diễn giảng có kết hợp minh họa (Lecture with Illustration) - Dạy học giải quyết vấn đề (Problem solving) - Thảo luận (Discussion)	- Chuyên cần; - Bài tập/bài tập tình huống; - Thảo luận - Thi kết thúc học phần	**CLO1, CLO3, CLO4. CLO5, CLO6**
	***A/* Tóm tắt các nội dung chính trên lớp:** *(5 tiết)* **Nội dung giảng dạy lý thuyết:** *(4,5 tiết)* **3.1. Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO)** 3.1.1. Thông tin khái quát về WTO 3.1.2. Các nguyên tắc hoạt động của WTO 3.1.3. Các Hiệp định cơ bản của WTO **3.2. Hiệp định thương mại tự do (FTA) và khu vực thương mại tự do (FTZ)** 3.2.1. Hiệp định thương mại tự do (FTA) 3.2.2. Khu vực thương mại tự do (FTZ) **3.3. Các hiệp định thương mại đa phương và song phương** 3.3.1. Các hiệp định thương mại đa phương 3.3.2. Các hiệp định thương mại song phương **Nội dung semina/thảo luận:** *(0,5 tiết)* Quá trình gia nhập WTO của Việt Nam			
	***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(15 tiết)* - Các hiệp định đa phương và song phương Việt			

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy	Phương pháp đánh giá	Chuẩn đầu ra của học phần được đánh giá
	Nam ký kết trong một số ngành hàng và lĩnh vực chủ lực: + Thực phẩm và nông sản + Dệt may và may mặc			
	Chương 4. Hoạch định và cơ cấu tổ chức kinh doanh quốc tế (5 tiết lý thuyết, 15 tiết tự học)			
	LLO4.1: Phân tích được tiến trình hoạch định và các loại hình cơ cấu tổ chức kinh doanh quốc tế. LLO4.2: Phối hợp cùng các thành viên giải quyết tình huống về chiến lược KDQT của một doanh nghiệp. LLO4.3: Sử dụng các phần mềm văn phòng để thiết kế sơ đồ cơ cấu tổ chức thương mại quốc tế. LLO4.4: Sử dụng được các thuật ngữ tiếng Anh liên quan đến quản trị chiến lược và tổ chức kinh doanh. LLO4.5: Chủ động đọc bài và chuẩn bị tài liệu liên quan đến hoạch định kinh doanh quốc tế ở nhà.	- Diễn giảng có kết hợp minh họa (Lecture with Illustration) - Dạy học giải quyết vấn đề (Problem solving) - Thảo luận (Discussion)	- Chuyên cần; - Bài tập/bài tập tình huống; - Thảo luận - Thi kết thúc học phần	**CLO1, CLO3, CLO4. CLO5, CLO6**
4	***A/* Tóm tắt các nội dung chính trên lớp:** *(5 tiết)* **Nội dung giảng dạy lý thuyết:** *(4,5 tiết)* **4.1. Hoạch định kinh doanh trong thương mại quốc tế** 4.1.1. Khái niệm và vai trò của hoạch định kinh doanh quốc tế 4.1.2. Tiến trình hoạch định chiến lược kinh doanh quốc tế 4.1.3. Các loại chiến lược kinh doanh quốc tế **4.2. Cơ cấu tổ chức thương mại quốc tế** 4.2.1. Khái niệm 4.2.2. Quản lý tập trung và phân cấp quản lý 4.2.3. Các loại hình cơ cấu tổ chức **Nội dung semina/thảo luận:** *(0,5 tiết)* - Chiến lược kinh doanh quốc tế của một số doanh nghiệp trong lĩnh vực nông nghiệp và thực phẩm			
	***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(15 tiết)* Đọc bài cũ, chuẩn bị câu hỏi thảo luận và làm bài tập tình huống theo yêu cầu của giảng viên.			

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy	Phương pháp đánh giá	Chuẩn đầu ra của học phần được đánh giá
	Chương 5: Thâm nhập thị trường quốc tế (5 tiết lý thuyết, 15 tiết tự học)			
	LLO5.1: Phân tích được các phương thức thâm nhập thị trường quốc tế (xuất khẩu, hợp đồng, đầu tư). LLO5.2: Thảo luận và tranh luận nhóm để lựa chọn phương thức thâm nhập thị trường phù hợp. LLO5.3: Sử dụng công cụ trực tuyến để so sánh các yếu tố ảnh hưởng tới việc chọn phương thức thâm nhập. LLO5.4: Đọc hiểu tài liệu tiếng Anh về hợp đồng nhượng quyền, giấy phép và dự án FDI. LLO5.5: Tự tìm kiếm thông tin thực tiễn về hoạt động thâm nhập thị trường của các tập đoàn đa quốc gia.	- Diễn giảng có kết hợp minh họa (Lecture with Illustration) - Dạy học giải quyết vấn đề (Problem solving) - Thảo luận (Discussion)	- Chuyên cần; - Bài tập/bài tập tình huống; - Thảo luận - Thi kết thúc học phần	**CLO1, CLO3, CLO4. CLO5, CLO6**
5	**A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp***: (5 tiết)* ***Nội dung GD lý thuyết:*** *(4,5 tiết)* **5.1. Xuất khẩu** 5.1.1. Xuất khẩu trực tiếp 5.1.2. Xuất khẩu gián tiếp 5.1.3. Buôn bán đối lưu 5.1.4. Gia công quốc tế **5.2. Hợp đồng** 5.2.1. Hợp đồng sử dụng giấy phép (licensing) 5.2.2. Hợp đồng nhượng quyền (franchising) 5.2.3. Hợp đồng quản lý/quản trị 5.2.4. Dự án chìa khóa trao tay **5.3. Đầu tư nước ngoài** 5.3.1. Chi nhánh sở hữu toàn bộ (tổ chức kinh tế với 100% vốn đầu tư nước ngoài) 5.3.2. Liên doanh 5.3.3. Đầu tư theo hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC) 5.3.4. Đầu tư theo hợp đồng BOT, BTC **5.4. Các yếu tố ảnh hưởng tới lựa chọn phương thức thâm nhập thị trường quốc tế** 5.4.1. Yếu tố bên ngoài doanh nghiệp 5.4.2. Yếu tố thuộc doanh nghiệp **Nội dung semina/thảo luận:** *(0,5 tiết)* Hợp đồng nhượng quyền của một số doanh			

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy	Phương pháp đánh giá	Chuẩn đầu ra của học phần được đánh giá
	nghiệp trong lĩnh vực nông nghiệp và thực phẩm			
	***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(15 tiết)* - Đọc bài cũ, chuẩn bị câu hỏi thảo luận và làm bài tập tình huống theo yêu cầu của giảng viên.			
	Chương 6. Tài chính cho thương mại và hội nhập quốc tế (5 tiết lý thuyết, 15 tiết tự học)			
	LLO6.1: Phân tích được các quan hệ tài chính quốc tế và tác động của hội nhập tài chính. LLO6.2: Trao đổi quan điểm hiệu quả về lợi ích và điều kiện của hội nhập tài chính quốc tế. LLO6.3: Tìm kiếm và lưu trữ thông tin về hệ thống tài chính quốc tế trên môi trường số. LLO6.4: Nắm bắt và giải nghĩa được các thuật ngữ tiếng Anh về tài chính, tiền tệ quốc tế. LLO6.5: Tự nghiên cứu và đánh giá sự biến động của thị trường tài chính toàn cầu..	- Diễn giảng có kết hợp minh họa (Lecture with Illustration) - Dạy học giải quyết vấn đề (Problem solving) - Thảo luận (Discussion)	- Chuyên cần; - Bài tập/bài tập tình huống; - Thảo luận - Thi kết thúc học phần	**CLO1, CLO3, CLO4. CLO5, CLO6**
6	***A/* Tóm tắt các nội dung chính trên lớp:** *(5 tiết)* **Nội dung giảng dạy lý thuyết:** *(4,5 tiết)* **6.1. Tài chính quốc tế** 6.1.1. Khái niệm tài chính quốc tế 6.1.2. Các quan hệ tài chính quốc tế 6.1.3. Các chủ thể tham gia tài chính quốc tế 6.1.4. Cơ sở hình thành và phát triển của tài chính quốc tế 6.1.5. Tác động khi tham gia tài chính quốc tế **6.2. Hội nhập tài chính quốc tế** 6.2.1. Khái niệm hội nhập tài chính quốc tế 6.2.2. Lợi ích của hội nhập tài chính quốc tế 6.2.3. Điều kiện hội nhập tài chính quốc tế **Nội dung semina/thảo luận, bài tập tình huống:** *(0,5 tiết)* - Thị trường tài chính Việt Nam trong hội nhập tài chính quốc tế - Ảnh hưởng của hội nhập tài chính quốc tế đến thương mại quốc tế			
	***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(15 tiết)* - Tìm hiểu hệ thống tài chính quốc tế hiện nay			

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy	Phương pháp đánh giá	Chuẩn đầu ra của học phần được đánh giá
	- Xu hướng hội nhập tài chính quốc tế			
	Phần 2: Sản xuất nông sản và thực phẩm cho thương mại và hội nhập quốc tế			
	Chương 7. Sản xuất nông sản cho thương mại và hội nhập quốc tế (10 tiết lý thuyết, 27 tiết tự học)			
	LLO7.1: Phân tích được đặc điểm, thuận lợi và khó khăn trong sản xuất nông nghiệp định hướng hội nhập. LLO7.2: Vận dụng kiến thức để đánh giá quy trình sản xuất và xuất khẩu của một số nông sản chủ lực. LLO7.3: Phối hợp nhóm để phân tích tình huống thực tiễn trong xuất khẩu gạo và trái cây. LLO7.4: Sử dụng CNTT để tra cứu các quy định, tiêu chuẩn xuất khẩu nông sản tại các thị trường quốc tế. LLO7.5: Khai thác hiệu quả tài liệu ngoại ngữ viết về nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. LLO7.6: Thể hiện thói quen tự cập nhật xu hướng sản xuất hữu cơ, GlobalGAP trong nông nghiệp.	- Diễn giảng có kết hợp minh họa (Lecture with Illustration) - Dạy học giải quyết vấn đề (Problem solving) - Thảo luận (Discussion)	- Chuyên cần; - Bài tập/bài tập tình huống; - Thảo luận - Bài tập nhóm - Thi kết thúc học phần	**CLO1, CLO2, CLO3, CLO4. CLO5, CLO6**
7-8	***A/* Tóm tắt các nội dung chính trên lớp:** *(10 tiết)* **Nội dung giảng dạy lý thuyết:** *(10 tiết)* **7.1. Sản xuất nông nghiệp ở Việt Nam định hướng thương mại và hội nhập quốc tế** (5 tiết) 7.1.1. Đặc điểm chung của sản xuất nông nghiệp Việt Nam định hướng thương mại và hội nhập quốc tế 7.1.2. Đặc điểm các vùng sinh thái của Việt Nam và sản xuất nông nghiệp định hướng thương mại và hội nhập quốc tế *7.1.2.1. Đặc điểm các vùng* *7.1.2.2. Các sản phẩm chủ lực của các vùng* *7.1.2.3. An ninh lương thực* *7.1.2.4. Sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, nâng cao giá trị, phát triển bền vững* 7.1.3. Tình hình sản xuất một số nông sản chủ lực của Việt Nam 7.1.4. Thuận lợi và khó khăn trong sản xuất nông			

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy	Phương pháp đánh giá	Chuẩn đầu ra của học phần được đánh giá
	sản ở Việt Nam **7.2. Tình hình xuất khẩu nông sản định hướng thương mại và hội nhập quốc tế** (4 tiết) 7.2.1. Tình hình xuất, nhập khẩu nông sản Việt Nam 7.2.2. Cơ hội, khó khăn và thách thức trong xuất khẩu nông sản Việt Nam 7.2.3. Ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất nông sản định hướng thương mại và hội nhập quốc tế **Nội dung semina/thảo luận, bài tập tình huống:** *(1 tiết)* - Tiêu chuẩn gạo xuất khẩu và ứng dụng KHCN vào sản xuất lúa gạo phục vụ xuất khẩu? - Ứng dụng KHCN vào sản xuất một (số) loại trái cây xuất khẩu? - Tiêu chuẩn xuất khẩu một số mặt hàng nông sản vào một số thị trường? - Lưu ý trong sản xuất nông sản phục vụ thương mại và hội nhập quốc tế?			
	***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(30 tiết)* - Tìm hiểu vai trò và giá trị của các nhóm cây trồng. - Phân tích các yếu tố ngoại cảnh của các vùng trồng lúa, ngô, lạc, đậu tương, rau, cây công nghiệp dài ngày, cây ăn quả... chính ở Việt Nam - Phân tích thuận lợi, khó khăn trong sản xuất nông nghiệp ở các vùng, địa phương. - Tìm hiểu về sản xuất hữu cơ, thực hành nông nghiệp tốt (GAP), sản xuất cây ăn quả không hạt - Tìm hiểu về phát thải trong sản xuất nông nghiệp. - So sánh sản xuất nông nghiệp Việt Nam trước và sau khi tham gia hội nhập quốc tế			
	Chương 8. Sản xuất thực phẩm cho thương mại và hội nhập quốc tế (5 tiết Lý thuyết, 15 tiết tự học)			
	LLO8.1: Phân tích được các vấn đề an ninh lương thực, an toàn thực phẩm và hệ thống thực phẩm bền vững. LLO8.2: Giao tiếp và thảo luận về các giải pháp đảm bảo an ninh lương thực - dinh dưỡng toàn	- Diễn giảng có kết hợp minh họa (Lecture with Illustration)	- Chuyên cần; - Bài tập/bài tập tình	**CLO1, CLO3, CLO4. CLO5,**

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy	Phương pháp đánh giá	Chuẩn đầu ra của học phần được đánh giá
	cầu. LLO8.3: Khai thác hệ thống dữ liệu số để tìm hiểu hệ thống cảnh báo nhanh an toàn thực phẩm. LLO8.4: Đọc hiểu được các chứng nhận và tiêu chuẩn chất lượng thực phẩm quốc tế bằng tiếng Anh. LLO8.5: Tự nghiên cứu công nghệ chế biến và bảo quản sau thu hoạch đáp ứng tiêu chuẩn hội nhập.	- Dạy học giải quyết vấn đề (Problem solving) - Thảo luận (Discussion)	huống; - Thảo luận - Thi kết thúc học phần	**CLO6**
9	**A/ Các nội dung chính trên lớp:** *(5 tiết)* **Nội dung giảng dạy lý thuyết:** *(5 tiết)* **8.1. Giới thiệu chung** 8.1.1. Khái niệm, tầm quan trọng của thực phẩm 8.1.2. Đặc điểm của thực phẩm **8.2. An ninh lương thực, an ninh dinh dưỡng cho thương mại và hội nhập quốc tế** 8.2.1. Khái niệm 8.2.2. Mục tiêu của an ninh lương thực và an ninh dinh dưỡng trên toàn cầu 8.2.3. Các yếu tố tác động đến an ninh lương thực và an ninh dinh dưỡng trên toàn cầu 8.2.4. Một số giải pháp đảm bảo an ninh lương thực và an ninh dinh dưỡng trên toàn cầu **8.3. Công nghệ sau thu hoạch và chế biến thực phẩm cho thương mại và hội nhập quốc tế** 8.3.1. Những xu hướng thị trường thực phẩm trong nước và thế giới 8.3.2. Những xu hướng và công nghệ mới trong lĩnh vực công nghệ sau thu hoạch cho thương mại và hội nhập quốc tế 8.3.3. Những xu hướng và công nghệ mới trong lĩnh vực chế biến thực phẩm cho thương mại và hội nhập quốc tế **8.4. An toàn thực phẩm cho thương mại và hội nhập quốc tế** 8.4.1. Khái niệm, các mối nguy về an toàn thực phẩm 8.4.2. Vai trò của an toàn thực phẩm trong thương mại và hội nhập quốc tế 8.4.3. Hệ thống cảnh báo nhanh ATTP: Công cụ quản lý ATTP chủ động trong hội nhập quốc tế của VN			

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy	Phương pháp đánh giá	Chuẩn đầu ra của học phần được đánh giá
	8.4.4. Một số tiêu chuẩn an toàn thực phẩm quốc tế 8.4.5. Hệ thống cảnh báo nhanh ATTP: Công cụ quản lý ATTP chủ động trong hội nhập quốc tế của VN **8.5. Hệ thống thực phẩm bền vững cho thương mại và hội nhập quốc tế** 8.5.1. Khái niệm hệ thống thực phẩm 8.5.2. Toàn cầu hóa thực phẩm: Tác động thương mại, xã hội và sức khỏe 8.5.3. Mối liên hệ giữa thương mại quốc tế, hệ thống lương thực, suy dinh dưỡng và biến đổi khí hậu			
	***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(15 tiết)* • Thực trạng về an ninh lương thực và an ninh dinh dưỡng trong bối cảnh ở Việt Nam và thế giới. • Các yếu tố tác động đến an ninh lương thực và an ninh dinh dưỡng ở Việt Nam và thế giới Giải pháp đảm bảo an ninh lương thực và an ninh dinh dưỡng trên toàn cầu.			

IX. Điều kiện cơ sở vật chất phục vụ dạy và học học phần

- Phòng học: Sạch sẽ, rộng, thoáng; trang bị đầy đủ bàn, ghế.

- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Trang bị đầy đủ máy chiếu, màn chiếu, bảng phấn, loa mic.

- Hệ thống VNUA-LMS

- E- learning: phần mềm dạy trực tuyến (MS Teams/Zoom), máy tính, hệ thống máy chủ và hạ tầng kết nối mạng Internet với băng thông đáp ứng nhu cầu người dùng, không để xảy ra nghẽn mạng hay quá tải. Phòng học trực tuyến đầy đủ ánh sáng, cách âm tốt, thông thoáng, ngăn nắp, gọn gàng, và sạch sẽ.

Hà Nội, ngày tháng năm

P. TRƯỞNG BỘ MÔN
(Ký và ghi rõ họ tên)

Bùi Hồng Quý

GIẢNG VIÊN PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN
(Ký và ghi rõ họ tên)

Trần Thị Thu Hường

TRƯỞNG KHOA
(Ký và ghi rõ họ tên)

PGS.TS. Đỗ Quang Giám

PHỤ LỤC 1
THÔNG TIN VỀ ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN

Họ và tên: **Trần Thị Thu Hương**	Học hàm, học vị: GVC.TS
Địa chỉ cơ quan: Khoa Kế toán và QTKD, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0973295812
Email: ttthuong@vnua.edu.vn	Trang web: https://khoaketoan.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: Thư điện tử hoặc điện thoại	

Họ và tên: **Nguyễn Thị Hương**	Học hàm, học vị: ThS
Địa chỉ cơ quan: Khoa Kế toán và QTKD, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0988968155
Email: nthuong@vnua.edu.vn	Trang web: https://khoaketoan.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: Thư điện tử hoặc điện thoại	

Họ và tên: **Phan Thị Hồng Nhung**	Học hàm, học vị: TS
Địa chỉ cơ quan: Khoa Nông học, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0983157368
Email: phannhung@vnua.edu.vn	Trang web: https://nonghoc.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: Qua email và điện thoại.	

Họ và tên: **Nguyễn Thị Bích Thủy**	Học hàm, học vị: PGS.TS
Địa chỉ cơ quan: Khoa Công nghệ thực phẩm, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0989589497
Email: ntbthuy@vnua.edu.vn	Trang web: Khoa Công nghệ thực phẩm (vnua.edu.vn)
Cách liên lạc với giảng viên: Qua email và điện thoại.	

PHỤ LỤC 2
THÔNG TIN VỀ ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY HỌC PHẦN

Giảng viên giảng dạy tiểu học phần 1

Họ và tên: **Trần Hữu Cường**	Học hàm, học vị: PGS.TS
Địa chỉ cơ quan: Khoa Kế toán và QTKD, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0915268514
Email: trancuong@vnua.edu.vn	Trang web: https://khoaketoan.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: Thư điện tử hoặc điện thoại	

Họ và tên: **Trần Thị Thu Hương**	Học hàm, học vị: GVC.TS
Địa chỉ cơ quan: Khoa Kế toán và QTKD, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0973295812
Email: ttthuong@vnua.edu.vn	Trang web: https://khoaketoan.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: Thư điện tử hoặc điện thoại	

Họ và tên: **Bùi Hồng Quý**	Học hàm, học vị: GVC.TS
Địa chỉ cơ quan: Khoa Kế toán và QTKD, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0988291299
Email: bhquy@vnua.edu.vn	Trang web: https://khoaketoan.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: Thư điện tử hoặc điện thoại	

Họ và tên: **Đỗ Thị Mỹ Hạnh**	Học hàm, học vị: TS
Địa chỉ cơ quan: Khoa Kế toán và QTKD, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0869434929
Email: dtmhanh@vnua.edu.vn	Trang web: https://khoaketoan.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: Thư điện tử hoặc điện thoại	

Họ và tên: **Chu Thị Kim Loan**	Học hàm, học vị: GVC.TS
Địa chỉ cơ quan: Khoa Kế toán và QTKD, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0756117968
Email: ctkloan@vnua.edu.vn	Trang web: https://khoaketoan.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: Thư điện tử hoặc điện thoại	

Họ và tên: **Nguyễn Anh Trụ**	Học hàm, học vị: PGS.TS
Địa chỉ cơ quan: Khoa Kế toán và QTKD, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0974926889
Email: natru@vnua.edu.vn	Trang web:

	https://khoaketoan.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: Thư điện tử hoặc điện thoại	

Họ và tên: **Nguyễn Trọng Tuynh**	Học hàm, học vị: ThS
Địa chỉ cơ quan: Khoa Kế toán và QTKD, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0978969959
Email: nttuynh@vnua.edu.vn	Trang web: https://khoaketoan.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: Thư điện tử hoặc điện thoại	

Họ và tên: **Nguyễn Văn Hướng**	Học hàm, học vị: TS
Địa chỉ cơ quan: Khoa Kế toán và QTKD, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0366819819
Email: nvhuong@vnua.edu.vn	Trang web: https://khoaketoan.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: Thư điện tử hoặc điện thoại	

Họ và tên: **Đỗ Thị Tuyết Mai**	Học hàm, học vị: TS
Địa chỉ cơ quan: Khoa Kế toán và QTKD, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0976606388
Email: dttmai@vnua.edu.vn	Trang web: https://khoaketoan.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: Thư điện tử hoặc điện thoại	

Họ và tên: **Vũ Thị Hằng Nga**	Học hàm, học vị: GVC.TS
Địa chỉ cơ quan: Khoa Kế toán và QTKD, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0984368612
Email: vthnga@vnua.edu.vn	Trang web: https://khoaketoan.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: Thư điện tử hoặc điện thoại	

Họ và tên: **Đặng Thị Kim Hoa**	Học hàm, học vị: GVC.ThS
Địa chỉ cơ quan: Khoa Kế toán và QTKD, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0972725541
Email: dtkhoa@vnua.edu.vn	Trang web: https://khoaketoan.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: Thư điện tử hoặc điện thoại	

Họ và tên: **Nguyễn Thái Tùng**	Học hàm, học vị: ThS
Địa chỉ cơ quan: Khoa Kế toán và QTKD, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0906279266
Email: nttung@vnua.edu.vn	Trang web: https://khoaketoan.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: Thư điện tử hoặc điện thoại	

Giảng viên giảng dạy tiểu học phần 2

Họ và tên: **Nguyễn Thị Hương**	Học hàm, học vị: ThS
Địa chỉ cơ quan: Khoa Kế toán và QTKD, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0988968155
Email: nthuong@vnua.edu.vn	Trang web: https://khoaketoan.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: Thư điện tử hoặc điện thoại	

Họ và tên: **Lê Thị Thanh Hảo**	Học hàm, học vị: TS
Địa chỉ cơ quan: Khoa Kế toán và QTKD, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0963491615
Email: ltthao@vnua.edu.vn	Trang web: https://khoaketoan.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: Thư điện tử hoặc điện thoại	

Họ và tên: **Đào Thị Hoàng Anh**	Học hàm, học vị: ThS
Địa chỉ cơ quan: Khoa Kế toán và QTKD, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0982851189
Email: dthanh@vnua.edu.vn	Trang web: https://khoaketoan.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: Thư điện tử hoặc điện thoại	

Họ và tên: **Đặng Thị Hải Yến**	Học hàm, học vị: ThS
Địa chỉ cơ quan: Khoa Kế toán và QTKD, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0986097667
Email: dthyen@vnua.edu.vn	Trang web: https://khoaketoan.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: Thư điện tử hoặc điện thoại	

Giảng viên giảng dạy tiểu học phần 3

Họ và tên: **Phan Thị Hồng Nhung**	Học hàm, học vị: TS
Địa chỉ cơ quan: Khoa Nông học, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0983157368
Email: phannhung@vnua.edu.vn	Trang web: https://nonghoc.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: Qua email và điện thoại.	

Họ và tên: **Nguyễn Văn Lộc**	Học hàm, học vị: PGS.TS
Địa chỉ cơ quan: Khoa Nông học, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0984714202
Email: nvloc@vnua.edu.vn	Trang web: https://nonghoc.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: Qua email và điện thoại.	

Họ và tên: **Tăng Thị Hạnh**	Học hàm, học vị: PGS.TS
Địa chỉ cơ quan: Khoa Nông học, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0906210333
Email: tthanh@vnua.edu.vn	Trang web: https://nonghoc.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: Qua email và điện thoại.	

Họ và tên: **Nguyễn Việt Long**	Học hàm, học vị: PGS.TS
Địa chỉ cơ quan: Khoa Nông học, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0912469879
Email: nvlong@vnua.edu.vn	Trang web: https://nonghoc.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: Qua email và điện thoại.	

Họ và tên: **Trần Anh Tuấn**	Học hàm, học vị: GVC.TS
Địa chỉ cơ quan: Khoa Nông học, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0969529336
Email: tatuan@vnua.edu.vn	Trang web: https://nonghoc.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: Qua email và điện thoại.	

Họ và tên: **Phạm Tuấn Anh**	Học hàm, học vị: GVC.TS
Địa chỉ cơ quan: Khoa Nông học, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0982880391
Email: ptanh@vnua.edu.vn	Trang web: https://nonghoc.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: Qua email và điện thoại.	

Họ và tên: **Vũ Ngọc Lan**	Học hàm, học vị: TS
Địa chỉ cơ quan: Khoa Nông học, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ:
Email: vnlan@vnua.edu.vn	Trang web: https://nonghoc.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: Qua email và điện thoại.	

Họ và tên: **Dương Huyền Trang**	Học hàm, học vị: TS
Địa chỉ cơ quan: Khoa Nông học, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0913930583
Email: dhtrang@vnua.edu.vn	Trang web: https://nonghoc.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: Qua email và điện thoại.	

Họ và tên: **Nguyễn Thị Phương Dung**	Học hàm, học vị: TS
Địa chỉ cơ quan: Khoa Nông học, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ:
Email: ntpdung@vnua.edu.vn	Trang web: https://nonghoc.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: Qua email và điện thoại.	

Họ và tên: **Vũ Tiến Bình**	Học hàm, học vị: ThS
Địa chỉ cơ quan: Khoa Nông học, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0984368063
Email: vutienbinh@vnua.edu.vn	Trang web: https://nonghoc.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: Qua email và điện thoại.	

Giảng viên giảng dạy tiểu học phần 4

Họ và tên: **Nguyễn Thị Bích Thủy**	Học hàm, học vị: PGS.TS
Địa chỉ cơ quan: Khoa Công nghệ thực phẩm, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0989589497
Email: ntbthuy@vnua.edu.vn	Trang web: Khoa Công nghệ thực phẩm (vnua.edu.vn)
Cách liên lạc với giảng viên: Qua email và điện thoại.	

Họ và tên: **Vũ Thị Hạnh**	Học hàm, học vị: TS
Địa chỉ cơ quan: Khoa Công nghệ thực phẩm, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0976986389
Email: hanhvt@vnua.edu.vn	Trang web: https://cntp.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: Qua email và điện thoại.	

Họ và tên: **Lê Thiên Kim**	Học hàm, học vị: TS
Địa chỉ cơ quan: Khoa Công nghệ thực phẩm, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0376350654
Email: lethienkim@vnua.edu.vn	Trang web: https://cntp.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: Qua email và điện thoại.	

Họ và tên: **Vũ Thị Huyền**	Học hàm, học vị: TS
Địa chỉ cơ quan: Khoa Công nghệ thực phẩm, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0982774881
Email: vthuyen@vnua.edu.vn	Trang web: https://cntp.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: Qua email và điện thoại.	

Họ và tên: **Lê Mỹ Hạnh**	Học hàm, học vị: Th.S
Địa chỉ cơ quan: Khoa Công nghệ thực phẩm, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ:
Email: lmhanh@vnua.edu.vn	Trang web: https://cntp.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: Qua email và điện thoại.	

Ghi chú: các giảng viên trên là đại diện của các bộ môn, trưởng bộ môn được đề xuất các giảng viên trong bộ môn tham gia giảng dạy môn này.

CÁC LẦN CẢI TIẾN
(Đề cương được cải tiến hàng năm theo qui định của Học Viện)

Cập nhật năm 2020

Thay đổi chuẩn đầu ra của ngành vì vậy kết quả học tập mong đợi môn học được điều chỉnh.

Bổ sung dạy online thông qua Ms team

Cập nhật năm 2021:

Cập nhật tài liệu tham khảo

Cập nhật năm 2022:

Tăng số chương của môn học lên 6 chương

Cập nhật năm 2023:

Không thay đổi

Cập nhật năm 2024:

Thay đổi chuẩn đầu ra của ngành vì vậy kết quả học tập mong đợi môn học được điều chỉnh.

Cập nhật năm 2025:

Cập nhật tài liệu tham khảo

Cập nhật năm 2026:

Thay đổi chuẩn đầu ra của ngành vì vậy kết quả học tập mong đợi môn học được điều chỉnh.